

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2013/NQ-HĐND

Nha Trang, ngày 11 tháng 12 năm 2013

04  
2/1/14

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan  
danh lam thắng cảnh vịnh Nha Trang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ  
KHOẢ V, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 127/2011/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định mức thu phí tham quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh đối với người cao tuổi;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6216/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Ban văn hóa – xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh vịnh Nha Trang như sau**

## 1. Đối tượng và phạm vi thu phí:

Khách đến tham quan trên đảo Hòn Mun hoặc vào vùng nước thuộc vùng lõi Hòn Mun (có giới hạn từ mép nước chân đảo ở mức thủy triều thấp nhất ra phía biển 300 mét).

## 2. Mức thu

a) Đối với khách lên đảo Hòn Mun hoặc vào vùng nước thuộc vùng lõi Hòn Mun:

- Người lớn: 20.000 đồng/người/lượt.

- Trẻ em (từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi): 10.000 đồng/người/lượt.

b) Đối với khách bơi hoặc lặn có khí tài trong vùng nước thuộc vùng lõi Hòn Mun: 60.000 đồng/người/lượt.

Các mức thu phí nêu trên không bao gồm tiền dịch vụ thuê tàu hoặc các dụng cụ để bơi, lặn.

## **Điều 2. Chế độ miễn, giảm thu phí**

1. Giảm 50% mức thu phí tham quan quy định tại Điều 1 đối với người cao tuổi.

2. Miễn thu phí tham quan cho các đối tượng:

a) Trẻ em dưới 06 tuổi;

b) Người khuyết tật;

c) Các đoàn thầy cô và học sinh, sinh viên trong tỉnh do các trường tổ chức ngoại khóa đi nghiên cứu, học tập về môi trường (có giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị).

## **Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng**

1. Ban quản lý vịnh Nha Trang là cơ quan trực tiếp thu phí.

2. Số phí thu được là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước và được để lại 100% cho đơn vị thu để chi thường xuyên cho hoạt động bảo tồn biển vịnh Nha Trang, theo các nội dung sau:

a) Chi tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công theo chế độ hiện hành; các khoản đóng góp theo qui định đối với người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn;

b) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công tác phí, công vụ phí; in (mua) tờ khai, giấy phép, các loại ấn chỉ khác theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho công tác;

d) Chi các hoạt động liên quan đến công tác bảo tồn biển vịnh Nha Trang;

đ) Chi khác phục vụ trực tiếp công tác thu phí.

3. Đơn vị thu phí phải quản lý, sử dụng số tiền phí được để lại đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo đúng quy định. Hàng năm, đơn vị thu phí phải lập dự toán thu - chi số tiền phí để lại gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản tạm giữ tiền phí, đồng thời phải quyết toán thu, chi theo quy định. Số thu chưa chi hết trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định. Việc quyết toán phí thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28 tháng 2 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2007/NĐ-CP; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành và quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

**Điều 4.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2009/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh vịnh Nha Trang và Nghị quyết số 09/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/2009/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh vịnh Nha Trang.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà khoá V, kỳ họp thứ 7 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP.Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, TC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần An Khánh**